

CÔNG TY CỔ PHẦN PIV

Địa chỉ trụ sở chính: Tầng 09, tòa nhà Trung Tín, 108 Nguyễn Hoàng, P.Mỹ Đình 2,
Q. Nam Từ Liêm, TP Hà Nội, Việt Nam.

Tel: 024 37957605 - **Fax:** 024 37957604

Website:<http://piv.vn/>



**BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN
NĂM 2017**

Hà Nội, tháng 07 năm 2018

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Thông tin khái quát

- Tên giao dịch: **Công ty cổ phần PIV**
- Tên giao dịch viết tắt: **PIV**
- Nhãn hiệu thương mại:



- Trụ sở chính của Công ty:

+ Tầng 09, tòa nhà Trung Tín, 108 Nguyễn Hoàng, P. Mỹ Đình 2, Q. Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam.

+ Tel: 024 37957605 - Fax: 024 37957604

+ Website: <http://piv.vn/>

- **Vốn điều lệ: 173.249.420.000 đồng (tính đến thời điểm 31/12/2017)**

2. Ngành nghề kinh doanh chính:

- Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng:

+ Xây lắp các công trình chuyên ngành bưu chính, viễn thông.

+ Xây dựng dân dụng, công nghiệp, các công trình hạ tầng đô thị và các khu dân cư.

- Bán buôn máy móc, thiết bị điện, vật liệu điện (máy phát điện, động cơ điện, dây điện và thiết bị dùng trong mạch điện).

- Bán buôn máy móc, thiết bị y tế.

- Bán buôn máy móc, trang thiết bị trường học.

- Bán buôn các thiết bị phòng thí nghiệm, hóa học, sinh học, hóa học, vật lý.

- Hoàn thiện công trình xây dựng.

- Lắp đặt hệ thống điện.
- Sản xuất, cung cấp, lắp đặt, kinh doanh các thiết bị, sản phẩm nội – ngoại thất dùng cho tòa nhà văn phòng, chung cư, khách sạn, nhà hàng.
- Mua bán, lắp đặt các thiết bị phục vụ hệ thống thông tin, viễn thông – truyền hình.
- Lắp đặt thang máy.
- Lắp đặt hệ thống âm thanh, ánh sáng.
- Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê.
- Trồng rừng và chăm sóc rừng.
- Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp.
- Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác.
- Sản xuất thiết bị dạy học, thiết bị dạy nghề và thiết bị nghiên cứu dạy học.

3. Quá trình hình thành và phát triển

Công ty Cổ phần PIV (tên cũ: Công ty Cổ phần Tư vấn Dịch vụ tài sản Bất động sản Điện lực Dầu khí Việt Nam) được thành lập theo giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0103022270 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 29/01/2008. Công ty có chức năng: Thẩm định giá, xác định giá trị doanh nghiệp, kinh doanh dịch vụ bất động sản; Tư vấn quản lý, tư vấn tài chính, tư vấn thuế và một số chức năng khác được quy định tại Giấy chứng nhận Đăng ký kinh doanh.

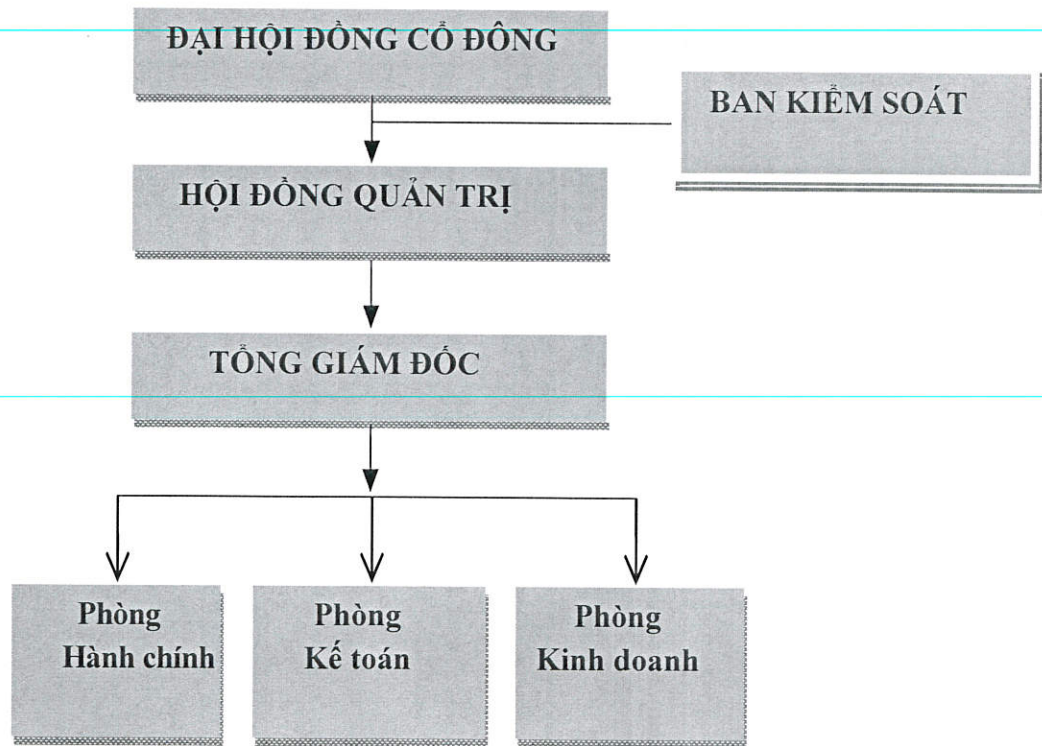
Để đáp ứng nhu cầu của thị trường và sự phát triển của Công ty, theo Nghị quyết số 5/2011/NQ-HĐQT ngày 21/2/2011 của Hội đồng quản trị, Bộ phận tư vấn thẩm định giá của Công ty Cổ phần Đầu tư và Thẩm định giá Dầu khí PIV được tách ra thành công ty con là CTCP Thẩm định giá PIV, với tỷ lệ vốn góp của Công ty Cổ phần Đầu tư và Thẩm định giá Dầu khí PIV là 70%. Theo đó toàn bộ hoạt động Thẩm định giá của Công ty Cổ phần Đầu tư và Thẩm định giá Dầu khí PIV được chuyển cho CTCP Thẩm định giá PIV.

Đến ngày 20 tháng 6 năm 2011, Công ty Cổ phần Đầu tư và Thẩm định giá Dầu khí PIV được đổi tên thành Công ty Cổ phần PIV. Công ty chính thức chuyển sang lĩnh vực hoạt động kinh doanh chính là: cung cấp dịch vụ, kinh doanh thương mại và sản xuất theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0102636059 thay đổi lần thứ 9. Hiện tại Công ty đang hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh đăng ký thay đổi lần thứ 21 ngày 10 tháng 10 năm 2017.

Công ty định hướng lĩnh vực kinh doanh chính là buôn bán vật liệu xây dựng, thiết bị máy móc, tư vấn, môi giới đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất và xây dựng nhà cửa.

4. Cơ cấu tổ chức Công ty

Sơ đồ 1: Cơ cấu tổ chức hoạt động của Công ty



4.1. Cơ cấu bộ máy quản lý của Công ty

Đại hội đồng cổ đông:

Đại hội đồng Cổ đông là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Công ty, bao gồm tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết. Đại hội đồng Cổ đông họp thường niên hoặc bất thường; ít nhất mỗi năm họp một lần.

Hội đồng quản trị:

Hội đồng Quản trị do Đại hội cổ đông bầu ra, là cơ quan quản lý cao nhất của Công ty, hoạt động kinh doanh và các công việc của Công ty phải chịu sự giám sát và chỉ đạo của Đại Hội đồng cổ đông. Hội đồng quản trị là cơ quan có đầy đủ quyền hạn để thực hiện tất cả các quyền nhân danh Công ty trừ những thẩm quyền thuộc về Đại hội đồng cổ đông.

- Quyết định cơ cấu tổ chức của Công ty;
- Giải quyết các khiếu nại của Công ty đối với cán bộ quản lý cũng như quyết định lựa chọn đại diện của Công ty để giải quyết các vấn đề liên quan đến các thủ tục pháp lý đối với cán bộ quản lý đó;
- Đề xuất các loại cổ phiếu có thể phát hành và tổng số cổ phiếu phát hành từng loại;
- Đề xuất việc phát hành trái phiếu chuyển đổi và các chứng quyền cho phép người sở hữu mua cổ phiếu theo mức giá định trước;
- Quyết định giá chào bán trái phiếu, cổ phiếu, và các chứng khoán chuyển đổi trong trường hợp được Đại hội đồng cổ đông ủy quyền;
- Bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm Giám đốc (Tổng giám đốc) điều hành, cán bộ quản lý khác, người đại diện của Công ty. Việc bãi nhiệm nêu trên không được trái với các quyền theo hợp đồng của những người bị bãi nhiệm (nếu có);
- Báo cáo Đại hội đồng cổ đông việc Hội đồng quản trị bổ nhiệm Giám đốc (Tổng giám đốc) điều hành;
- Đề xuất mức cổ tức hàng năm và xác định mức cổ tức tạm ứng; tổ chức việc chi trả cổ tức;
- Đề xuất việc tổ chức lại hoặc giải thể Công ty;
- Các quyền khác được quy định tại điều lệ.

Ban kiểm soát:

Ban Kiểm soát Công ty do Đại hội Cổ đông bầu ra, có nhiệm vụ thay mặt cổ đông để kiểm soát mọi hoạt động kinh doanh, quản trị và điều hành Công ty. Hiện tại Ban Kiểm soát có 03 (ba) thành viên.

BKS chịu trách nhiệm trước ĐHĐCĐ và pháp luật về những công việc thực hiện các nhiệm vụ được giao, bao gồm:

- Đề xuất lựa chọn công ty kiểm toán độc lập, mức phí kiểm toán và mọi vấn đề có liên quan;
- Thảo luận với kiểm toán viên độc lập, mức phí kiểm toán và mọi vấn đề có liên quan;
- Xin ý kiến tư vấn chuyên nghiệp độc lập hoặc tư vấn về pháp lý và đảm bảo sự tham gia của những chuyên gia bên ngoài công ty với kinh nghiệm trình độ chuyên môn phù hợp vào công việc của công ty nếu thấy cần thiết;
- Kiểm tra các báo cáo tài chính năm, sáu tháng và quý;
- Thảo luận về những vấn đề khó khăn và tồn tại phát hiện từ các kết quả kiểm toán giữa kỳ hoặc cuối kỳ cũng như mọi vấn đề mà kiểm toán viên độc lập muốn bàn bạc;
- Xem xét thư quản lý của kiểm toán viên độc lập và ý kiến phản hồi của ban quản lý công ty;
- Xem xét báo cáo của công ty về các hệ thống kiểm soát nội bộ trước khi Hội đồng quản trị chấp nhận;
- Xem xét những kết quả điều tra nội bộ và ý kiến phản hồi của ban quản lý
- Các quyền khác được quy định tại Điều lệ.

Ban Tổng Giám đốc:

Tổng Giám đốc do Hội đồng Quản trị bổ nhiệm, có nhiệm vụ tổ chức điều hành và quản lý mọi hoạt động sản xuất kinh doanh hàng ngày của Công ty theo những chiến lược, kế hoạch đã được Hội đồng Quản trị Công ty và Đại hội đồng Cổ đông thông qua (quyền hạn và trách nhiệm được quy định trong điều lệ Công ty).

Các phòng ban chức năng:

Phòng hành chính

Có nhiệm vụ tổ chức bộ máy quản lý nhân lực và lập kế hoạch đào tạo cán bộ công nhân, thanh tra, giải quyết các khiếu nại, tố cáo xuất hiện trong quá trình sản xuất kinh doanh, thực hiện các chế độ, chính sách có liên quan đến nghĩa vụ và quyền lợi của người lao động, quản lý điều hành công tác văn thư, đánh máy, lưu trữ tài liệu hành chính quản trị và giải quyết các việc liên quan khác với chính quyền sở tại khi được yêu cầu.

Phòng Kế toán

Có nhiệm vụ cập nhật, xử lý và tổng hợp các thông tin tài chính từ đó ghi chép kịp thời mọi hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp, lập báo cáo tài chính trình lên cấp trên, quản lý chung về mức tiêu hao vật liệu, hạch toán các khoản chi phí theo sản phẩm, quản lý vốn và thu hồi công nợ, tính trả lương cho cán bộ công nhân viên, mở sổ sách theo dõi sản phẩm vật tư trong kho và theo dõi công tác kiểm kê hàng năm.

Phòng Kinh doanh:

Tham mưu cho Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc trong lĩnh vực kinh doanh:

- Lập các kế hoạch Kinh doanh và triển khai thực hiện;
- Tìm kiếm các đối tác, bạn hàng; trực tiếp làm việc với Khách hàng đàm phán các hợp đồng;
- Quản lý doanh thu, công nợ khách hàng;
- Soạn thảo hợp đồng kinh tế, hợp đồng mua bán,

Thực hiện các nhiệm vụ khác do Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc yêu cầu.

4.2. Định hướng phát triển của Công ty

Mục tiêu của hội đồng quản trị và ban lãnh đạo công ty là đưa Công ty trở thành doanh nghiệp hàng đầu trong lĩnh vực đầu tư xây dựng và thương mại tổng hợp.

5. Các rủi ro

5.1. Rủi ro kinh tế, tiền tệ và lãi suất

Rủi ro kinh tế là những rủi ro về sự tác động trực tiếp hoặc gián tiếp của tốc độ tăng trưởng kinh tế, lạm phát, lãi suất... đến hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp. Rủi ro này tác động đến tất cả các doanh nghiệp trong nền kinh tế với những mức độ ảnh hưởng khác nhau.

Năm 2015 Chính phủ chủ trương tiếp tục thực hiện các chính sách ổn định kinh tế vĩ mô, điều chỉnh giảm lãi suất, đẩy nhanh tiến trình xử lý nợ xấu, đẩy mạnh hoạt động của VAMC – công ty mua, bán nợ nhằm chủ động đưa ra các gói hỗ trợ lãi suất để hỗ trợ các doanh nghiệp. Nhờ đó, tăng trưởng GDP cả năm 2015 đạt mức 6,68%, mức cao nhất trong giai đoạn 2010 – 2015. Mức tăng trưởng này cao hơn mục tiêu 6,2% đề ra và cao hơn mức tăng của các năm từ 2011-2014, cho thấy nền kinh tế phục hồi rõ nét. Đóng góp lớn nhất vào mức tăng trưởng chung là khu vực công nghiệp và xây dựng. Khu vực này đóng góp 3,20 điểm phần trăm khi tăng 9,64% trong năm qua, cao hơn nhiều so với mức tăng 6,42% của năm trước.

Bước sang năm 2016, theo thống kê của Tổng cục Thống kê, tổng sản phẩm trong nước (GDP) ước tính tăng 6,21% so với năm 2015, trong đó quý I tăng 5,48%; quý II tăng 5,78%; quý III tăng 6,56%; quý IV tăng 6,68%. Trong đó, khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản tăng 1,36%, thấp nhất kể từ năm 2011 trở lại đây, đóng góp 0,22 điểm phần trăm vào mức tăng chung; khu vực công nghiệp và xây dựng tăng 7,57%, thấp hơn mức tăng 9,64% của năm trước, đóng góp 2,59 điểm phần trăm; khu vực dịch vụ tăng 6,98%, đóng góp 2,67 điểm phần trăm. Mức tăng trưởng năm nay tuy thấp hơn mức tăng 6,68% của năm 2015 và không đạt mục tiêu tăng trưởng 6,7% đề ra, nhưng trong bối cảnh kinh tế thế giới không thuận, giá cả và thương mại toàn cầu giảm, trong nước gặp nhiều khó khăn do thời tiết, môi trường biến đổi biến phức tạp thì đạt được mức tăng trưởng trên là một thành công. Tuy nhiên, triển vọng kinh tế dài hạn thường có những yếu tố biến động khó xác định. Những biến động trong chỉ số kinh tế vĩ mô sẽ ảnh hưởng đến tốc độ tăng trưởng của nền kinh tế, có thể dẫn đến ảnh hưởng trực tiếp đến hoạt động kinh doanh của Công ty. Để hạn chế rủi ro này, Công ty luôn dự báo và đưa ra kế hoạch kinh doanh phù hợp.

Lạm phát là yếu tố vĩ mô có thể tác động đến toàn bộ nền kinh tế, ảnh hưởng không nhỏ đến nền kinh tế nói chung và Công ty nói riêng. Mức lạm phát được kiểm chế theo mục tiêu điều hành tổng hòa kinh tế vĩ mô là cơ sở cho chính sách tài chính

tiền tệ nói lỏng trong năm, đồng thời kỳ vọng tỷ suất chi phí lãi suất vay, lãi suất trái phiếu thấp hơn nhằm tăng khả năng tiếp cận nguồn tài chính cần thiết tài trợ cho hoạt động mở rộng qui mô kinh doanh. Với những dấu hiệu cải thiện vĩ mô rõ rệt từ cuối năm 2014 cho đến nay cũng như các định hướng tái cấu trúc nền kinh tế, thoái vốn đầu tư ngoài ngành kinh doanh chính hay việc chú trọng tăng hiệu quả đầu tư công đã mở ra triển vọng đạt được mục tiêu duy trì tăng trưởng ổn định và kiềm chế lạm phát duy trì đến hết năm 2016. Lạm phát năm 2016 là 4,74% dưới mức trần quốc hội đề ra là 5%. Tuy nhiên, lạm phát luôn phụ thuộc vào nhiều yếu tố biến động khó xác định. Trong trường hợp tỷ lệ lạm phát có sự biến động không thuận lợi thì có thể sẽ ảnh hưởng đáng kể đến nền kinh tế nói chung và Công ty nói riêng. Để hạn chế rủi ro trượt giá, Công ty ký hợp đồng dài hạn với khách hàng trong đó giá cả được điều chỉnh linh hoạt nhằm đảm bảo lượng hàng cung cấp cho đối tác và giá cả cạnh tranh so với thị trường.

Rủi ro lãi suất xảy ra khi doanh nghiệp có nhu cầu sử dụng vốn vay từ ngân hàng dẫn đến chi phí đi vay tăng ảnh hưởng đến lợi nhuận của doanh nghiệp. Trong những năm qua, lãi suất trên thị trường biến động không ngừng với nhiều những chính sách được ban hành như thắt chặt chính sách tiền tệ, áp trần lãi suất, hỗ trợ lãi suất cho doanh nghiệp đã ảnh hưởng không nhỏ đến tình hình sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp.

Sự biến động lãi suất sẽ tác động trực tiếp đến chi phí lãi vay hàng năm của Công ty. Rủi ro thay đổi lãi suất Công ty liên quan đến các khoản vay hoạt động kinh doanh của Công ty tại các tổ chức tín dụng.

Năm 2016, lãi suất huy động tương đối ổn định. Lãi suất huy động 12 tháng bằng đồng Việt Nam phổ biến ở mức 6,4%-7,2%/năm. Lãi suất cho vay các lĩnh vực sản xuất kinh doanh thông thường ở mức 6,8%-9%/năm đối với ngắn hạn; 9,3%-11%/năm đối với trung và dài hạn. Nhìn chung, cơ cấu tín dụng đang tiếp tục theo hướng tập trung vào các lĩnh vực ưu tiên như nông nghiệp, xuất khẩu, công nghiệp hỗ trợ, doanh nghiệp vừa và nhỏ nhằm hỗ trợ có hiệu quả cho tăng trưởng kinh tế.

Hiện nay, Công ty không sử dụng vốn vay, do vậy những biến động lãi suất không tác động nhiều đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

5.2. Rủi ro pháp luật

Là một công ty cổ phần, mọi hoạt động của Công ty cổ phần PIV đều chịu sự điều chỉnh của Luật Doanh nghiệp, luật thuế... và các Nghị định, Thông tư, văn bản hướng dẫn dưới luật. Ngoài ra Công ty cũng chịu sự điều chỉnh của Luật chứng khoán và văn bản liên quan.

Hiện nay, hệ thống luật pháp Việt Nam đang trong quá trình sửa đổi và hoàn thiện, việc vận dụng không phù hợp và không kịp thời sẽ tạo ra những rủi ro pháp lý trong hoạt động kinh doanh của Công ty, đặc biệt là những quy định, thủ tục liên quan đến việc cấp phép đầu tư vào các dự án mà Công ty tham gia. Việc chủ động nghiên cứu, nắm bắt và áp dụng các quy định hiện hành để đưa ra kế hoạch phát triển kinh doanh phù hợp sẽ giúp Công ty hạn chế được những rủi ro này.

5.3. Rủi ro đặc thù

Là doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực thương mại, giá cả hàng hóa trong nước biến động liên tục, điều này ảnh hưởng không nhỏ đến thị trường tiêu thụ của Công ty.

Mặt khác, với sự tiến bộ của khoa học kỹ thuật khiến các sản phẩm thiết bị y tế, giáo dục liên tục thay đổi về model cũng như công năng sử dụng, do vậy đòi hỏi Công ty phải không ngừng tìm kiếm nhà cung cấp có đủ năng lực làm đáp ứng được yêu cầu ngày càng gắt gao của mọi đối tượng khách hàng.

Cùng với tiến trình hội nhập, các doanh nghiệp Việt Nam nói chung và PIV nói riêng sẽ phải đối mặt, cạnh tranh gay gắt với các đơn vị từ các quốc gia mạnh trên thế giới vào Việt Nam trong việc cung cấp thiết bị y tế, giáo dục có chất lượng cao. Nhận thấy đây là rủi ro từ thị trường, PIV đã tập trung đẩy mạnh hoạt động tăng cường chất lượng dịch vụ, mở rộng các chương trình chăm sóc khách hàng, tạo nền tảng vững chắc về thị trường, từ đó tiếp tục phát triển mạng lưới kinh doanh.

II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

- Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2017 của Công ty

Đơn vị: đồng

TT	Chỉ tiêu	Kế hoạch	Thực hiện	Tỷ lệ so với Kế hoạch (%)
1	Tổng doanh thu	500.000.000.000	317.801.959.419	63,56%
2	Vốn điều lệ	273.249.937.000	173.249.420.000	63,40%
3	Lợi nhuận trước thuế	20.000.000.000	6.661.415.269	33,3%
4	Lợi nhuận sau thuế	16.000.000.000	5.077.149.442	31,73%

2. Tổ chức và nhân sự

Danh sách ban điều hành

TT	Họ và tên	Chức vụ
I	Hội đồng quản trị	
1	Bà HOÀNG THỊ HOÀI	Chủ tịch HĐQT
2	Ông VŨ VĂN CƯƠNG	Thành viên HĐQT (Bãi nhiệm 30/06/2017)
3	Ông LÊ TUẤN ANH	Thành viên HĐQT
4	Bà NGUYỄN THU HUYỀN	Thành viên HĐQT (Bãi nhiệm 30/06/2017)
5	Ông NGUYỄN TRỌNG ĐỨC	Thành viên HĐQT
6	Ông TRỊNH TIẾN KHƯƠNG	Thành viên HĐQT (Bỏ nhiệm 30/06/2017)
7	Bà NHỮ THỊ KIM THU	Thành viên HĐQT (Bỏ nhiệm 30/06/2017)
II	Ban Kiểm soát	
1	Bà NGUYỄN THỊ DỊU	Trưởng BKS (Bãi nhiệm 30/06/2017)
2	Bà NGUYỄN THỊ KIM OANH	Thành viên BKS (Bãi nhiệm 30/06/2017)
3	Bà ĐẶNG THỊ NỤ	Thành viên BKS

4	Bà TRƯƠNG THỊ NHUNG	Thành viên BKS (Bổ nhiệm 30/06/2017)
5	Ông TRẦN ĐĂNG KHOA	Trưởng BKS (Bổ nhiệm 30/06/2017)
III	Ban Tổng Giám đốc	
1	Ông: TRỊNH TIẾN KHƯƠNG	Tổng Giám đốc
IV	Kế toán trưởng	
1	Bà: PHÍ THỊ NGỌC ANH	Kế toán trưởng

2.1. Hội đồng quản trị

BÀ: HOÀNG THỊ HOÀI – Chủ tịch HĐQT

- Họ và tên	:	Hoàng Thị Hoài
- Giới tính	:	Nữ
- Ngày sinh	:	23/11/1983
- Quốc tịch	:	Việt Nam
- Số chứng minh nhân dân	:	151524791
- Dân tộc	:	Kinh
- Địa chỉ thường trú	:	Tứ Hiệp – Thanh Trì – Hà Nội
- Trình độ văn hóa	:	12/12
- Trình độ chuyên môn	:	Đại học
- Quá trình công tác	:	
+ Từ 01/2013- 12/2015	:	Công tác tại Công ty CP Thiết bị điện Tự động hóa.
+ Từ 2015- nay	:	Công ty Cổ phần PIV
- Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty	:	Chủ tịch HĐQT
- Chức vụ đang nắm giữ ở tổ chức khác	:	Không
- Số cổ phần cá nhân nắm giữ	:	315.000 CP
- Những người có liên quan nắm giữ cùng cổ phiếu	:	Không
- Tỷ lệ sở hữu chứng khoán ở công ty khác	:	Không
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích của Công ty	:	Không
- Các khoản nợ đối với Công ty	:	Không
- Hành vi vi phạm pháp luật	:	Không

ÔNG: TRỊNH TIẾN KHƯƠNG – Ủy viên HĐQT

- Họ và tên	:	Trịnh Tiến Khương
- Giới tính	:	Nam
- Ngày sinh	:	11/08/1977
- Quốc tịch	:	Việt Nam
- Số chứng minh nhân dân	:	034077003476
- Dân tộc	:	Kinh
- Địa chỉ thường trú	:	P2307, tòa nhà 16B, Nguyễn Thái Học- Hà Đông- Hà Nội
- Trình độ văn hóa	:	12/12
- Trình độ chuyên môn	:	Đại học
- Quá trình công tác	:	
+ Từ 01/2010-3/2016	:	Công tác tại Công ty tư vấn thẩm định giá KATEXCO
+ Từ 4/2016- nay	:	Công ty Cổ phần PIV
- Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty	:	Ủy viên HĐQT- Tổng giám đốc
- Chức vụ đang nắm giữ ở tổ chức khác	:	Không
- Số cổ phần cá nhân nắm giữ	:	105.000CP
- Những người có liên quan nắm giữ cùng cổ phiếu	:	Không
- Tỷ lệ sở hữu chứng khoán ở công ty khác	:	Không
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích của Công ty	:	Không
- Các khoản nợ đối với Công ty	:	Không
- Hành vi vi phạm pháp luật	:	Không

ÔNG: LÊ TUẤN ANH – Ủy viên HĐQT

- Họ và tên	:	Lê Tuấn Anh
- Giới tính	:	Nam
- Ngày sinh	:	23/06/1985
- Quốc tịch	:	Việt Nam
- Số chứng minh nhân dân	:	151531153
- Dân tộc	:	Kinh
- Địa chỉ thường trú	:	Thôn Vũ Công – Xã Thái An – Huyện Thái Thịnh – Tỉnh Thái Bình
- Trình độ văn hóa	:	12/12
- Trình độ chuyên môn	:	Thạc sỹ hệ thống điện
- Quá trình công tác	:	
+ Từ 10/2009-T7/2015	:	Công ty Tiến Đại Phát
+ Từ T8/2015- T4/2016	:	Công ty cổ phần PIV
+ Từ T5/2016- nay	:	Làm tự do

- Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty	:	Ủy viên HĐQT
- Chức vụ đang nắm giữ ở tổ chức khác	:	Không
- Số cổ phần cá nhân nắm giữ	:	551.250 CP
- Những người có liên quan nắm giữ cùng cổ phiếu	:	Không
- Tỷ lệ sở hữu chứng khoán ở công ty khác	:	Không
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích của Công ty	:	Không
- Các khoản nợ đối với Công ty	:	Không
- Hành vi vi phạm pháp luật	:	Không

Bà: NHỮ THỊ KIM THU – Ủy viên HĐQT

- Họ và tên	:	Nhữ Thị Kim Thu
- Giới tính	:	Nữ
- Ngày sinh	:	16/09/1989
- Quốc tịch	:	Việt Nam
- Số chứng minh nhân dân	:	121877059
- Dân tộc	:	Kinh
- Địa chỉ thường trú	:	Xuân Tiến, Tụ Lạn, Việt Yên, Bắc Giang
- Trình độ văn hóa	:	12/12
- Trình độ chuyên môn	:	Thạc sỹ
- Quá trình công tác	:	
+ Từ 6/2017- nay	:	Công ty cổ phần PIV
- Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty	:	Ủy viên HĐQT
- Chức vụ đang nắm giữ ở tổ chức khác	:	Không
- Số cổ phần cá nhân nắm giữ	:	Không
- Những người có liên quan nắm giữ cùng cổ phiếu	:	Không
- Tỷ lệ sở hữu chứng khoán ở công ty khác	:	Không
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích của Công ty	:	Không
- Các khoản nợ đối với Công ty	:	Không
- Hành vi vi phạm pháp luật	:	Không

ÔNG: NGUYỄN TRỌNG ĐỨC – Ủy viên HĐQT

- Họ và tên	:	Nguyễn Trọng Đức
- Giới tính	:	Nam
- Ngày sinh	:	18/03/1981

- Quốc tịch	:	Việt Nam
- Số chứng minh nhân dân	:	182292366
- Dân tộc	:	Kinh
- Địa chỉ thường trú	:	Nghi Thiết – Nghi Lộc – Nghệ An
- Trình độ văn hóa	:	12/12
- Trình độ chuyên môn	:	Cử nhân khoa quản lý kinh tế
- Quá trình công tác	:	
+ Từ 8/2009-7/2016	:	Công ty cổ phần PIV
+ Từ 8/2016- nay	:	Công ty Cổ phần Bích San
- Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty	:	Ủy viên HĐQT
- Chức vụ đang nắm giữ ở tổ chức khác	:	Không
- Số cổ phần cá nhân nắm giữ	:	210.000 CP
- Những người có liên quan nắm giữ cùng cổ phiếu	:	Không
- Tỷ lệ sở hữu chứng khoán ở công ty khác	:	Không
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích của Công ty	:	Không
- Các khoản nợ đối với Công ty	:	Không
- Hành vi vi phạm pháp luật	:	Không

2.2 Ban Kiểm soát

ÔNG: TRẦN ĐĂNG KHOA - Trưởng ban kiểm soát

- Họ và tên	:	Trần Đăng Khoa
- Giới tính	:	Nam
- Ngày sinh	:	06/05/1991
- Quốc tịch	:	Việt Nam
- Số chứng minh nhân dân	:	164393454
- Dân tộc	:	Kinh
- Địa chỉ thường trú	:	Yên Từ – Yên Mô- Ninh Bình
- Trình độ văn hóa	:	12/12
- Trình độ chuyên môn	:	Cử nhân
- Quá trình công tác	:	
+ Từ 6/2017- nay	:	Công ty cổ phần PIV
- Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty	:	Trưởng ban Kiểm soát
- Chức vụ đang nắm giữ ở tổ chức khác	:	Không
- Số cổ phần cá nhân nắm giữ	:	Không
- Những người có liên quan nắm giữ cùng cổ phiếu	:	Không
- Tỷ lệ sở hữu chứng khoán ở công ty	:	Không

khác		
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích của Công ty	:	Không
- Các khoản nợ đối với Công ty	:	Không
- Hành vi vi phạm pháp luật	:	Không

BÀ: TRƯƠNG THỊ NHUNG - Thành viên ban kiểm soát

- Họ và tên	:	Trương Thị Nhung
- Giới tính	:	Nữ
- Ngày sinh	:	12/07/1974
- Quốc tịch	:	Việt Nam
- Số chứng minh nhân dân	:	011976087
- Dân tộc	:	Kinh
- Địa chỉ thường trú	:	Số 5,82/17 Trần Cung, Cầu Giấy, Hà Nội
- Trình độ văn hóa	:	12/12
- Trình độ chuyên môn	:	Cử nhân Kinh Tế
- Quá trình công tác	:	Làm tự do
- Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty	:	Thành viên ban Kiểm soát
- Chức vụ đang nắm giữ ở tổ chức khác	:	Không
- Số cổ phần cá nhân nắm giữ	:	Không
- Những người có liên quan nắm giữ cùng cổ phiếu	:	Không
- Tỷ lệ sở hữu chứng khoán ở công ty khác	:	Không
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích của Công ty	:	Không
- Các khoản nợ đối với Công ty	:	Không
- Hành vi vi phạm pháp luật	:	Không

BÀ: ĐẶNG THỊ NỤ- Thành viên ban kiểm soát

- Họ và tên	:	Đặng Thị Nụ
- Giới tính	:	Nữ
- Ngày sinh	:	24/10/1987
- Quốc tịch	:	Việt Nam
- Số chứng minh nhân dân	:	162886786
- Dân tộc	:	Kinh

- Địa chỉ thường trú	:	Xuân Đài, Xuân Trường, Nam Định
- Trình độ văn hóa	:	12/12
- Trình độ chuyên môn	:	Cử nhân Cao đẳng khoa Quản trị Kinh doanh
- Quá trình công tác	:	
□ 5/2012 -9/2015	:	Công ty TNHH Tiến Đại Phát
□ 10/2015- nay	:	Công ty cổ phần PIV
- Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty	:	Thành viên ban Kiểm soát
- Chức vụ đang nắm giữ ở tổ chức khác	:	Không
- Số cổ phần cá nhân nắm giữ	:	Không
- Những người có liên quan nắm giữ cùng cổ phiếu	:	Không
- Tỷ lệ sở hữu chứng khoán ở công ty khác	:	Không
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích của Công ty	:	Không
- Các khoản nợ đối với Công ty	:	Không
- Hành vi vi phạm pháp luật	:	Không

2.2. Ban Tổng Giám đốc

ÔNG: TRỊNH TIẾN KHƯƠNG – TỔNG GIÁM ĐỐC

- Họ và tên	:	Trịnh Tiến Khương
- Giới tính	:	Nam
- Ngày sinh	:	11/08/1977
- Quốc tịch	:	Việt Nam
- Số chứng minh nhân dân	:	034077003476
- Dân tộc	:	Kinh
- Địa chỉ thường trú	:	P2307, tòa nhà 16B, Nguyễn Thái Học- Hà Đông- Hà Nội
- Trình độ văn hóa	:	12/12
- Trình độ chuyên môn	:	Đại học
- Quá trình công tác	:	
+ Từ 01/2010-3/2016	:	Công tác tại Công ty tư vấn thẩm định giá KATEXCO
+ Từ 4/2016- nay	:	Công ty Cổ phần PIV
- Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty	:	Ủy viên HĐQT- Tổng giám đốc
- Chức vụ đang nắm giữ ở tổ chức khác	:	Không

- Số cổ phần cá nhân nắm giữ	:	105.000CP
- Những người có liên quan nắm giữ cùng cổ phiếu	:	Không
- Tỷ lệ sở hữu chứng khoán ở công ty khác	:	Không
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích của Công ty	:	Không
- Các khoản nợ đối với Công ty	:	Không
- Hành vi vi phạm pháp luật	:	Không

2.3. Kế toán trưởng

Bà: **PHÍ THỊ NGỌC ANH** – Kế toán trưởng

- Họ và tên	:	Phí Thị Ngọc Anh
- Giới tính	:	Nữ
- Ngày sinh	:	07/12/1989
- Quốc tịch	:	Việt Nam
- Số chứng minh nhân dân	:	012891402
- Dân tộc	:	Kinh
- Địa chỉ thường trú	:	Tổ 9, Phường Phú Diễn, Q.Bắc Từ Liêm, Hà Nội
- Trình độ văn hóa	:	12/12
- Trình độ chuyên môn	:	Đại học – Cử nhân Kế toán
- Quá trình công tác	:	
<input type="checkbox"/> 5/2012 -9/2015	:	Công ty TNHH Tiến Đại Phát
<input type="checkbox"/> 10/2015- nay	:	Công ty cổ phần PIV
- Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty	:	Kế toán trưởng
- Chức vụ đang nắm giữ ở tổ chức khác	:	Không
- Số cổ phần cá nhân nắm giữ	:	63.000 CP
- Những người có liên quan nắm giữ cùng cổ phiếu	:	Không
- Tỷ lệ sở hữu chứng khoán ở công ty khác	:	Không
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích của Công ty	:	Không
- Các khoản nợ đối với Công ty	:	Không
- Hành vi vi phạm pháp luật	:	Không

3. Tóm tắt chính sách và thay đổi trong chính sách đối với người lao động:

3.1. Cơ cấu lao động

Tổng số CBCNV trong Công ty tính đến ngày 31/12/2017 là 16 người. Trong đó, cơ cấu lao động như sau:

STT	Loại	Số	Tỷ lệ
1	Trình độ trên đại học	0	0%
2	Trình độ đại học	16	100%
3	Trình độ cao đẳng	0	0%
4	Trình độ trung cấp và công nhân	0	0%
	Tổng	0	100%

(Nguồn: Công ty cổ phần PIV)

3.2. Chính sách đối với người lao động

Nhằm vươn tới mục tiêu phát triển bền vững và lâu dài, Công ty đã xây dựng chính sách đối với người lao động theo định hướng sau:

- Hỗ trợ và tạo mọi điều kiện để người lao động phát huy khả năng trong học tập nâng cao kiến thức chuyên môn nghiệp vụ.
- Đào tạo và sắp xếp nguồn nhân lực phù hợp với tình hình phát triển của Công ty nhằm gia tăng về chất.
- Đảm bảo công việc đầy đủ cho người lao động, đảm bảo thu nhập phù hợp với khả năng cống hiến và thị trường.
- Thực hiện đầy đủ quyền lợi và nghĩa vụ đối với người lao động theo đúng với chế độ, chính sách quy định.
- Có chính sách khen thưởng kịp thời đối với cá nhân và tập thể có công lao đóng góp cho Công ty, có biện pháp kỷ luật đối với những cá nhân có hành động ảnh hưởng xấu đến quyền lợi và uy tín Công ty.

Hiện nay, Công ty đã thực hiện chế độ Bảo hiểm xã hội, Bảo hiểm y tế cho 100% số cán bộ công nhân viên. Thu nhập bình quân trong năm 2016 đạt 7,8 triệu

đồng/người/tháng và năm 2017 đạt 8,3 triệu đồng/người/tháng. Mức thu nhập này là cao và đảm bảo được đời sống của cán bộ nhân viên.

4. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án

+ Hoạt động sản xuất kinh doanh

- Lĩnh vực thương mại vật liệu xây dựng: Công ty tiếp tục kinh doanh các mặt hàng vật liệu xây dựng cho các khách hàng truyền thống là chủ đầu tư hoặc các thầu phụ các công trình xây dựng lớn. Doanh thu vật liệu xây dựng Công ty đạt 48,5 tỷ đồng, tương đương 15,3% doanh thu toàn công ty.
- Hoạt động cung cấp thiết bị y tế và thiết bị dạy nghề: Công ty tiếp tục cung cấp cho một số đơn vị thuộc Bộ Quốc Phòng, Các bệnh viện lớn. Doanh thu hoạt động này đạt 17,89 tỷ đồng, tương đương 5,6% doanh thu toàn công ty.
- Hoạt động tạm nhập tái xuất: Năm 2017 là năm đầu tiên Công ty triển khai hoạt động dịch vụ tạm nhập tái xuất đã đóng góp hơn 250 tỷ doanh thu của toàn Công ty, đạt 79,1% doanh thu toàn công ty.

Các chỉ tiêu thực hiện của Công ty không đạt so với kế hoạch đặt ra

+ Hoạt động đầu tư.

Năm 2016, Công ty thực hiện đầu tư tại 02 đơn vị là Công ty TNHH Tiến Đại Phát và CTCP Thương mại Trường Lưu Thủy. Đây là hai đơn vị dự kiến là chủ đầu tư của nhiều dự án lớn có mức sinh lời cao, bên cạnh đó có thể mở ra nhiều cơ hội kinh doanh cho Công ty khi tham gia góp vốn. Tuy nhiên đến thời điểm hiện tại các dự án đang chậm tiến độ. Tại thời điểm này, Công ty đã thực hiện thoái toàn bộ vốn tại đơn vị Công ty TNHH Tiến Đại Phát.

5. Tình hình tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc ngày 31 tháng 12 năm dương lịch, Đơn vị tiền tệ được sử dụng để ghi sổ kế toán và lập Báo cáo tài chính là đồng Việt Nam (VND).

Vốn điều lệ, vốn kinh doanh tại thời điểm 31/12/2017

- Vốn điều lệ: 173.249.420.000 đồng

Toàn bộ vốn điều lệ và vốn kinh doanh của Công ty được sử dụng cho hoạt động kinh doanh của Công ty.

TT	Chỉ tiêu	Năm 2016	Năm 2017	% tăng giảm
1	Tổng giá trị tài sản	264.206.932.643	511.422.159.323	193,56%
2	Doanh thu thuần	269.751.301.817	317.801.959.419	117,81%
3	Lợi nhuận thuần từ HĐKD	16.159.554.911	7.034.909.985	(43,53%)
4	Lợi nhuận khác	(317.624.546)	(373.494.716)	(117,59%)
5	Lợi nhuận trước thuế	15.841.930.365	6.661.415.269	(42,05%)
6	Lợi nhuận sau thuế	12.406.820.425	5.077.149.442	(40,92%)
7	Lãi cơ bản trên cổ phiếu (đồng) *	934	295	(31,58%)

6. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu (31/12/2017)

STT	Nội dung	Số lượng (Cổ phần)
1	Số lượng cổ phần đang lưu hành	17.324.942
2	Số lượng cổ phần tự do chuyển nhượng	17.324.942
	Tổng số	17.324.942

Cơ cấu cổ đông công ty (Theo danh sách VSD chốt ngày 30/08/2017)

	Cơ cấu cổ đông	Số lượng cổ đông	Cổ phần tương ứng	Giá trị (VND)	Tỷ lệ/VĐL thực góp
1	Cổ đông trong nước	615			98,34%
	Cổ đông là tổ chức	7	551	5.110.000	
	Cổ đông là cá nhân	608	17.037.995	170.379.950.000	
2	Cổ đông nước ngoài	9			1.66%
	Cổ đông là tổ chức	3	215.790	2.157.900.000	
	Cổ đông là cá nhân	6	70.606	70.606.000	
	Tổng Cộng				

II. BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN GIÁM ĐỐC

1. **Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh**
2. **Tình hình tài chính**
 - a) **Tình hình tài sản**

Biến động tài sản của Công ty

Đơn vị: đồng

TÀI SẢN	Năm 2016	Năm 2017	% Tăng/giảm
Tài sản ngắn hạn	138.486.323.920	458.583.693.293	331,14%
Tài sản dài hạn	126.420.902.885	52.838.466.030	(41,79%)
Tổng tài sản	264.907.226.805	511.422.159.323	193,05%

b) Tình hình biến động nguồn vốn

Đơn vị: Triệu đồng

NGUỒN VỐN	Năm 2016	Năm 2017	% Tăng/giảm
Nợ phải trả	94.439.573.956	328.654.857.032	348%
Vốn Chủ sở hữu	170.467.652.849	182.767.302.291	107,21%
- <i>Vốn đầu tư của CSH</i>	157.499.940.000	173.249.420.000	110%
Tổng cộng nguồn vốn	264.907.226.805	511.422.159.323	193,05%

c) Tình hình nợ phải trả

Đơn vị: đồng

STT	Nội dung	31/12/2016	31/12/2016
I	Các khoản nợ phải trả	94.439.573.956	328.654.857.032
<i>1</i>	<i>Nợ ngắn hạn</i>		

	-Vay và nợ ngắn hạn	3.986.700.000	68.863.861.662
	- Phải trả người bán	83.464.029.801	247.404.509.148
	- Người mua trả tiền trước	2.544.838.896	6.059.182.896
	- Thuế và các khoản phải nộp NN	3.617.037.284	6.016.653.395
	- Phải trả người lao động	204.000.000	172.486.033
	- Chi phí phải trả	36.469.332	0
	-Phải trả, phải nộp khác	0	0
	-Qũy Khen thưởng phúc lợi	45.637.738	45.637.738
	-Dự phòng phải trả ngắn hạn	469.189.366	0
2	Nợ dài hạn		
	Vay và nợ dài hạn	0	0
	Dự phòng trợ cấp mất việc làm	0	0

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý

Trong năm qua Công ty đã thực hiện kiện toàn được tổ chức bộ máy điều hành, xây dựng và hoàn thiện quy trình, quy chế làm việc. Đặc biệt là Công ty đã xây dựng và hệ thống lại một cách khoa học về sổ sách và chế độ hạch toán, kế toán qua đó phản ánh kịp thời và chính xác tình hình tài chính của Công ty giúp Ban lãnh đạo đưa ra những quyết sách kịp thời, chính xác.

Mã chứng khoán PIV của Công ty giao dịch tại Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội (HNX), Công ty đã thực hiện áp dụng chế độ báo cáo theo quy định và làm tăng tính minh bạch, công bằng trong hoạt động của Công ty.

4. Kế hoạch phát triển trong tương lai

Mục tiêu chính của Công ty trong năm 2017 là duy trì được sự ổn định của hoạt động sản xuất kinh doanh hiện có và lấy đó làm nền tảng căn bản. Về kế hoạch lâu dài của công ty:

- Hoạt động cung cấp nguyên vật liệu: tham gia đấu thầu cung cấp nguyên vật liệu cho các dự án BOT lớn như Vân đồn – Móng Cái, Hòa Bình – Lạng Sơn...
- Hoạt động Đầu tư: Đầu tư vốn vào những đơn vị có tiềm lực tài chính mạnh, hỗ trợ Công ty trong phát triển hoạt động sản xuất kinh doanh.

IV. ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty.

Hoạt động của Công ty trong năm 2017 đã thực hiện đúng định hướng, đúng kế hoạch, phù hợp với quan điểm của HĐQT và của Đại hội đồng cổ đông đề ra trong kỳ đại hội trước đó. Các hoạt động được điều hành một cách linh hoạt theo chiều hướng tích cực và ứng phó kịp thời với những rủi ro do yếu tố khách quan mang lại.

2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc công ty

Nhìn chung trong năm tài khóa 2017, Ban điều hành Công ty đã thực hiện được cơ bản các nghị quyết của Đại hội cổ đông. Vẫn duy trì sự ổn định và điều hành hoạt động của Công ty kinh doanh có lãi trong bối cảnh nền kinh tế suy thoái trầm trọng, đưa ra được những quyết định hợp lý để bảo toàn vốn của cổ đông. Thực hiện đúng quyền hạn và nhiệm vụ của mình trong việc điều hành Công ty theo điều lệ Quy định. Quản lý tài chính chặt chẽ, nộp ngân sách Nhà nước về thuế, HBXH, BHYT và các chế độ đãi ngộ cho người lao động đúng quy định của công ty và pháp luật.

3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị

Kế thừa và phát huy những thành tựu đã đạt được trong năm 2017, HĐQT công ty quyết tâm nỗ lực xây dựng Công ty phát triển ổn định và bền vững, vượt qua khó khăn chung của nền kinh tế Việt Nam trong năm 2018 bằng các biện pháp chủ yếu sau:

- Thường xuyên kiểm tra, giám sát việc thực hiện các hợp đồng đã ký và sử dụng nguồn vốn một cách có hiệu quả, đảm bảo hoàn thành nhiệm vụ kế hoạch năm 2018
- Duy trì việc trao đổi tình hình hàng tuần giữa chủ tịch HĐQT với các thành viên HĐQT không trực tiếp điều hành để tạo sự thống nhất và phát huy các sáng kiến, tưởng của các thành viên cho hoạt động của HĐQT và của Công ty.
- Duy trì các cuộc họp Hội đồng Quản trị hàng tháng nhằm đề ra các chủ trương, chính sách kịp thời linh hoạt, giải quyết những vấn đề phát sinh trong quá trình điều hành SXKD.
- Soạn thảo chiến lược phát triển Công ty.

Với những biến động không ổn định của nền kinh tế trong nước cũng như thế giới, HĐQT tiếp tục chỉ đạo và giám sát Ban điều hành công ty để hoàn thành và vượt các chỉ tiêu đề ra cho năm 2017.

V. QUẢN TRỊ CÔNG TY

1. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị

STT	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Ngày bắt đầu là TVHĐQT	Ngày không còn là TVHĐQT	Số buổi họp HĐQT tham dự
1	Hoàng Thị Hoài	Chủ tịch HĐQT	28/08/2015		6/6
2	Nguyễn Thu Huyền	Thành viên HĐQT	06/06/2014	30/06/2017	2/2
3	Nguyễn Trọng Đức	Thành viên HĐQT	06/06/2014		6/6
4	Vũ Văn Cương	Thành viên HĐQT	06/06/2014	30/06/2017	4/4
5	Lê Tuấn Anh	Thành viên HĐQT	06/06/2014		6/6
6	Trịnh Tiến Khương	Thành viên HĐQT	30/06/2017		4/4
7	Nhữ Thị Kim Thu	Thành viên HĐQT	30/06/2017		4/4

2. Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban giám đốc.

- **Đối với hoạt động sản xuất kinh doanh:**

- Hội đồng quản trị giám sát hoạt động của Ban Giám đốc thực hiện triển khai đầy đủ nội dung Nghị quyết Hội đồng quản trị đề ra, bao gồm: triển khai kế hoạch sản xuất kinh doanh tổng thể đã được thông qua tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017 và tập trung, tăng cường chỉ đạo rà soát, triển khai và hoàn thiện các hoạt động trọng điểm của Công ty.
- Hội đồng quản trị phối hợp cùng Ban kiểm soát tổ chức hoạt động kiểm tra, giám sát đối với hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.
- Tích cực hoạt động tạo ra nhiều cơ hội hợp tác với các đối tác quan trọng để mở rộng thị trường, chuyển đổi những hoạt động (kinh doanh, dự án cũ) mất khả

năng sinh lời hoặc thiếu tính bền vững sang những mảng hoạt động mới có tính bền vững và có tỷ suất lợi nhuận cao hơn.

• **Đối với hoạt động quản trị nhân lực:**

- HĐQT giám sát và kiểm tra công tác quản trị nhân lực của Ban giám đốc; xây dựng kế hoạch tuyển dụng lao động phù hợp với nhu cầu của công ty; Giám sát việc thực hiện các chính sách đối với người lao động sao cho thỏa đáng trên cơ sở quy định của pháp luật.
- Xây dựng và hoàn thiện quy trình làm việc; Quản trị; Thông tin liên lạc một cách khoa học để nâng cao khả năng quản lý tài chính và chất lượng quản trị nói chung cho phù hợp với thực tế hoạt động của Công ty.

3. Hoạt động của các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị: Không có

4. Các nghị quyết/Biên bản họp HĐQT

Stt	Số Nghị quyết/ Biên bản	Ngày	Nội dung
1	01/2017/NQ-HĐQT	15/2/2017	NQ phê duyệt kế hoạch hợp hợp ĐHCĐ thường niên năm 2017.
2	02/2017/NQ-HĐQT	30/6/2017	NQ tổng kết hoạt động sáu tháng đầu năm và kế hoạch hoạt động sáu tháng cuối năm 2017
3	23/2017/NQ-HĐQT	31/7/2017	NQ về việc phát hành cổ phiếu trả cổ tức cho cổ đông hiện hữu
4	26-01/2017/NQ-HĐQT	10/08/2017	NQ Phát hành cổ phiếu trả cổ tức cho cổ đông hiện hữu thay thế NQ số 23/2017/NQ-HĐQT
5	44/2017/NQ-HĐQT	14/09/2017	NQ thông qua kết quả phát hành cổ phiếu trả cổ tức cho cổ đông hiện hữu, điều chỉnh giấy ĐKKD và sửa đổi điều lệ, đăng ký lưu ký bổ sung và niêm yết cổ phiếu bỏ

			sung.
6	55/2017/NQ-HĐQT-TV	21/12/2017	NQ về việc thoái vốn tại Công ty TNHH Tiến Đại Phát

5. Hoạt động Ban kiểm soát

5.1. Thành viên và cơ cấu Ban kiểm soát

ST T	Thành viên BKS	Chức vụ	Ngày bắt đầu là TVBKS	Ngày không còn là TVBKS	Số buổi họp BKS tham dự
1	Nguyễn Thị Dịu	Trưởng BKS		30/6/2017	2/2
2	Nguyễn Thị Kim Oanh	Thành viên BKS		30/6/2017	2/2
3	Đặng Thị Nụ	Thành viên BKS			4/4
4	Trần Đăng Khoa	Trưởng BKS	30/6/2017		2/2
5	Trương Thị Nhung	Thành viên BKS	30/6/2017		2/2

5.2. Hoạt động của Ban kiểm soát

- Ban đã kiểm tra giám sát các mặt hoạt động của Công ty qua việc tham gia các cuộc họp của Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc và các văn bản, báo cáo định kỳ của các Phòng chuyên môn.
- Kiểm tra, giám sát việc tuân thủ các chính sách pháp luật, chế độ của Nhà nước, các quy định của HĐQT và Ban Giám đốc Công ty thông qua việc xem xét nghiên cứu các Nghị quyết của HĐQT và các Quyết định điều hành hoạt động SXKD của Ban giám đốc.

- Phối hợp với Công ty TNHH Kiểm toán A&C giám sát việc thực hiện công tác kiểm kê, quyết toán, thẩm tra Báo cáo tài chính 6 tháng và cả năm 2017 của công ty.

5.3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát

Thù lao và quyết toán Hội đồng quản trị, ban kiểm soát công ty năm 2017 được thực hiện theo Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2017

6. GIAO DỊCH CỦA CỔ ĐÔNG NỘI BỘ VÀ NGƯỜI LIÊN QUAN

a) Danh sách cổ đông nội bộ

STT	Tên tổ chức/ cá nhân	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do
1	Nguyễn Thu Huyền	TV HĐQT		30/6/2017	Miễn nhiệm chức danh TV- HĐQT
	Nguyễn Quang Đạt	NCLQ		30/6/2017	Thay đổi NCLQ
	Trần Thị Thiều	NCLQ		30/6/2017	Thay đổi NCLQ
	Nguyễn Quang Vinh	NCLQ		30/6/2017	Thay đổi NCLQ
	Nguyễn Văn Quê	NCLQ		30/6/2017	Thay đổi NCLQ
2	Vũ Văn Cương	TV HĐQT		30/6/2017	Miễn nhiệm chức danh TV- HĐQT
	Nguyễn Thị Loan	NCLQ		30/6/2017	Thay đổi NCLQ
	Vũ Thị Ngoan	NCLQ		30/6/2017	Thay đổi NCLQ
	Nguyễn Thị Hải Yến	NCLQ		30/6/2017	Thay đổi NCLQ

	Vũ Thị Ngọc Minh	NCLQ		30/6/2017	Thay đổi NCLQ
3	Nhữ Thị Kim Thu	TV HDQT	30/6/2017		Bổ nhiệm chức danh TV- HDQT
	Nhữ Việt Hùng	NCLQ	30/6/2017		Thay đổi NCLQ
	Lê Thị Nga	NCLQ	30/6/2017		Thay đổi NCLQ
	Nhữ Thị Phương	NCLQ	30/6/2017		Thay đổi NCLQ
	Nhữ Thị Minh Anh	NCLQ	30/6/2017		Thay đổi NCLQ
4	Nguyễn Thị Dịu	TV BKS		30/6/2017	Miễn nhiệm chức danh- TV BKS
	Nguyễn Mạnh Sơn	NCLQ		30/6/2017	Thay đổi NCLQ
	Đặng Thị Hương	NCLQ		30/6/2017	Thay đổi NCLQ
	Nguyễn Thị Hoa	NCLQ		30/6/2017	Thay đổi NCLQ
	Nguyễn Văn Dương	NCLQ		30/6/2017	Thay đổi NCLQ
	Phạm Hồng Thái	NCLQ		30/6/2017	Thay đổi NCLQ
	Phạm Hà Phương	NCLQ		30/6/2017	Thay đổi NCLQ
	Phạm Nhật Tiến	NCLQ		30/6/2017	Thay đổi NCLQ
5	Nguyễn Thị Kim Oanh	TV BKS		30/6/2017	Miễn nhiệm chức danh- TV BKS
	Nguyễn Văn Quyên	NCLQ		30/6/2017	Thay đổi NCLQ
	Nguyễn Thị Thái	NCLQ		30/6/2017	Thay đổi NCLQ
	Nguyễn Thị Ánh Tuyết	NCLQ		30/6/2017	Thay đổi NCLQ
	Nguyễn Hồng Quân	NCLQ		30/6/2017	Thay đổi NCLQ
	Nguyễn Trung Kiên	NCLQ		30/6/2017	Thay đổi NCLQ

	Nguyễn Văn Bình	NCLQ		30/6/2017	Thay đổi NCLQ
	Nguyễn Đỗ Hoàng Tùng	NCLQ		30/6/2017	Thay đổi NCLQ
6	Trương Thị Nhung	TV BKS	30/6/2017		Bổ nhiệm chức danh- TV BKS
	Trương Khắc Hạnh	NCLQ	30/6/2017		Thay đổi NCLQ
	Nguyễn Thị Vân	NCLQ	30/6/2017		Thay đổi NCLQ
	Trần Ngọc Hùng	NCLQ	30/6/2017		Thay đổi NCLQ
	Trần Ngọc Mai	NCLQ	30/6/2017		Thay đổi NCLQ
	Trần Hà Vy	NCLQ	30/6/2017		Thay đổi NCLQ
7	Trần Đăng Khoa	TV BKS	30/6/2017		Bổ nhiệm chức danh- TV BKS
	Trần Văn Vượng	NCLQ	30/6/2017		Thay đổi NCLQ
	Phùng Thị Hòa	NCLQ	30/6/2017		Thay đổi NCLQ
	Trần Hải Đăng	NCLQ	30/6/2017		Thay đổi NCLQ

b) Giao dịch cổ phiếu:

STT	Người thực hiện giao dịch	Chức vụ/Quan hệ với người nội bộ	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ		Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng...)
			Số cổ phiếu	Tỷ lệ	Số cổ phiếu	Tỷ lệ	

1	Hoàng Thị Hoài	Chủ tịch HĐQT	0	0%	315.000	1.81%	Giao dịch mua cổ phiếu + chia cổ tức năm 2016
2	Nguyễn Thu Huyền	Ủy viên HĐQT	0	0%	210.000	1.21%	Giao dịch mua cổ phiếu + chia cổ tức năm 2016
3	Nguyễn Trọng Đức	Ủy viên HĐQT	0	0%	210.000	1.21%	Giao dịch mua cổ phiếu + chia cổ tức năm 2016

VI. BÁO CÁO TÀI CHÍNH

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần PIV (sau đây gọi tắt là “Công ty”), được lập ngày 27 tháng 6 năm 2018, từ trang 08 đến trang 41, bao gồm Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2017, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính của Công ty theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán được thực hiện theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam. Tuy nhiên, do vấn đề mô tả tại đoạn “Cơ sở của việc từ chối đưa ra ý kiến”, chúng tôi đã không

thể thu thập được đầy đủ bằng chứng kiểm toán thích hợp để làm cơ sở đưa ra ý kiến kiểm toán.

Cơ sở của việc từ chối đưa ra ý kiến

- Tại thời điểm lập Báo cáo kiểm toán này, chúng tôi chưa thu thập được Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017 đã được kiểm toán của các công ty nhận vốn góp là Công ty Cổ phần Thương mại Trường Lưu Thủy (Công ty liên kết), với giá trị ghi sổ của khoản đầu tư là 48.000.000.000 VND, mệnh giá 20.000.000.000 VND, tương đương 20% vốn chủ sở hữu. Công ty chưa cung cấp cho kiểm toán viên kế hoạch, phương án đầu tư và dự kiến về hiệu quả kinh doanh mà các khoản đầu tư này sẽ mang lại.
- Tại thời điểm lập Báo cáo kiểm toán này, Công ty chưa cung cấp cho kiểm toán viên kế hoạch phương án ủy thác đầu tư liên quan đến các khoản ủy thác đầu tư (tổng số tiền là 115.000.000.000 VND, chiếm 22,49% tổng tài sản của Công ty) với các cá nhân bao gồm Bà Nguyễn Thị Định (số tiền hợp tác: 41.000.000.000 VND), Bà Phạm Thị Mai Hương (số tiền hợp tác: 36.000.000.000 VND) và Bà Trịnh Huyền Trang (số tiền hợp tác: 38.000.000.000 VND). Các hợp đồng hợp tác kinh doanh này không có quy định các tài sản đảm bảo của các bên nhận tiền hợp tác hoặc cam kết bảo lãnh của bên thứ ba.
- Như đã trình bày tại Thuyết minh báo cáo tài chính số V.3, tại ngày 31 tháng 12 năm 2017, hai khoản phải thu khách hàng gồm Shenzhen Xinshen Co., Ltd (210.333.432.171 VND) và Bao Hong Trade Guangxi PingXiang Co.,Ltd (74.886.411.358 VND), chiếm 55,72% tổng tài sản của Công ty. Đây là số dư bán hàng trả chậm cho khách hàng nước ngoài, dưới hình thức tín chấp, không có các tài sản đảm bảo hoặc cam kết bảo lãnh của bên thứ ba.
- Tại thời điểm lập báo cáo này, Chúng tôi không được cung cấp các tài liệu liên quan đến công tác kiểm kê cũng như tham gia chứng kiến kiểm kê hàng tồn kho cho mượn liên quan đến khoản “Phải thu về hàng tồn kho cho mượn”, số tiền: 3.875.744.280 VND đang được phản ánh trên khoản mục “Phải thu ngắn hạn khác” trên Bảng cân đối kế toán (xem thuyết minh V.5a). Do đó chúng tôi không thể xác định liệu có cần điều chỉnh đối với lợi nhuận năm 2017 được báo cáo trong Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ thuần từ hoạt động kinh doanh trong Báo cáo lưu chuyển cũng như các chỉ tiêu “phải thu ngắn hạn khác” và “lợi nhuận sau thuế chưa phân phối” trên Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2017 hay không.
- Tại thời điểm kết thúc năm tài chính, Chúng tôi không được tham gia chứng kiến kiểm kê hàng tồn kho của Công ty. Các thủ tục kiểm toán thay thế cũng không cung cấp cho chúng tôi đầy đủ bằng chứng kiểm toán thích hợp đối với số lượng

hàng tồn kho tại ngày 31 tháng 12 năm 2017. Do đó chúng tôi không thể xác định liệu có cần điều chỉnh đối với lợi nhuận năm 2017 được báo cáo trong Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ thuần từ hoạt động kinh doanh trong Báo cáo lưu chuyển cũng như các chỉ tiêu “Hàng tồn kho” và “Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối” trên Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2017 hay không.

Từ chối đưa ra ý kiến

Do tầm quan trọng của các vấn đề nêu tại đoạn “Cơ sở của việc từ chối đưa ra ý kiến”, chúng tôi không thể thu thập được đầy đủ bằng chứng kiểm toán thích hợp để làm cơ sở đưa ra ý kiến kiểm toán. Do đó, chúng tôi không thể đưa ra ý kiến kiểm toán về Báo cáo tài chính đính kèm.

Vấn đề cần nhấn mạnh

Như đã trình bày tại thuyết minh số VII.3 trong Bản thuyết minh Báo cáo tài chính về việc trong năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017, Công ty tiếp tục có số lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh âm 145.933.318.508 VND (cùng kỳ năm trước âm 28.132.706.401 VND), lưu chuyển tiền thuần trong năm âm 1.803.485.756 VND (năm trước âm 14.047.934.333 VND). Số thuế thu nhập doanh nghiệp đã quá hạn nộp tại 31 tháng 12 năm 2017 là 3.230.282.152 VND (số đầu năm là 3.435.109.940 VND). Điều này cho thấy sự tồn tại của yếu tố không chắc chắn trọng yếu có thể dẫn đến nghi ngờ đáng kể về khả năng hoạt động liên tục của Công ty.

(Xem chi tiết phần báo cáo Tài chính năm 2017 đã được kiểm toán)

Hà Nội, ngày 01 tháng 01 năm 2018

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH HĐQT

NGÔ TIÊN CƯỜNG